

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM trong bối cảnh mới

TS NGUYỄN MẬU LINH
Học viện Chính trị khu vực III

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối chiến lược cách mạng xuyên suốt, nhất quán của Đảng ta qua các thời kỳ và đây cũng là nội dung cốt lõi trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Để tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trong giai đoạn tới, Đại hội XIII (1 - 2021) của Đảng đã nêu lên 5 quan điểm chỉ đạo cơ bản, cần phải quán triệt trong nhận thức và hành động, trong đó quan điểm chỉ đạo thứ nhất là: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động. Vấn đề đặt ra là trong bối cảnh mới hiện nay, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có những nội dung, cách tiếp cận mới như thế nào; làm thế nào để mục tiêu đó được từng bước hiện thực hóa trên đất nước ta? Luận giải rõ ràng, thấu đáo câu hỏi trên là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

1. Tình hình thế giới trong hơn hai thập niên đầu thế kỷ XXI đã và đang có những biến động lớn, nhanh chóng, khó lường; đòi hỏi phải kịp thời nắm bắt và nghiên cứu một cách toàn diện, thấu đáo. “Không đứng trên đỉnh cao và chiều sâu có tính bản

chất của quá trình và xu thế lịch sử thế giới đương đại mà nhìn thì hiểu biết của chúng ta về thế giới ngày nay sẽ rất nông cạn, càng khó mà làm sáng tỏ và giải quyết đúng đắn những vấn đề đặt ra cho đất nước ta”². Nhận định về thời đại ngày nay là nhận định về các đặc điểm, các nhân tố tác động đến con đường đi lên chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đưa ra nhận định tổng quát về bối cảnh quốc tế giai đoạn hiện nay: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”³. Đây là sự thể hiện lập trường vững vàng, nhất quán của Đảng đối với lý tưởng xã hội chủ nghĩa; chỉ rõ thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội là cả một thời kỳ lịch sử lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn gay go, phức tạp. Thế giới và xã hội loài người đang vận động theo những xu thế lớn như Cách mạng khoa học và công nghệ; quá trình toàn cầu hóa; xu thế hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển; đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp; xu thế phát triển năng động của châu Á - Thái

Bình Dương và Đông Nam Á; xu thế hợp tác đa phương trong giải quyết các vấn đề toàn cầu... Đến Đại hội XIII, Đảng ta đã có những nhận định mới về tình hình của thời đại ngày nay và con đường phát triển đất nước trong bối cảnh mới, đó là: Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; những thách thức lớn đối với luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu; xu hướng đa cực, đa trung tâm của cục diện thế giới; khủng hoảng vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn giữa các nước lớn; sự gia tăng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng; khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài của kinh tế thế giới do tác động của đại dịch Covid-19; sự thay đổi các chuỗi cung ứng, sự dịch chuyển các chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu dưới tác động của cạnh tranh kinh tế; cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; những vấn đề toàn cầu diễn biến phức tạp; vị trí chiến lược ngày càng quan trọng của châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á là khu vực diễn ra cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc; tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn; hoà bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên biển đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột; ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hoà bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn... Có thể thấy, nhận định của Đảng ta về thời đại ngày nay là toàn diện cả tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội và môi trường tự nhiên; bao quát cả tình hình thế giới, khu vực và trong nước; gồm cả mặt thuận lợi lẫn mặt khó khăn đối với Việt Nam; bao quát cả tình hình xuất hiện do nguyên nhân khách quan, tất yếu lẫn tình hình xuất hiện do nguyên nhân chủ quan, không tất yếu.

Ở trong nước, tổng kết 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 10 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) và 10 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*, Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi

mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁴. Bên cạnh những thành tựu, thuận lợi, Đảng ta cũng chỉ rõ những hạn chế, thách thức. Trong đó, nhấn mạnh bốn nguy cơ còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn: nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn; có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa bảo đảm phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương theo lợi thế so sánh và phát huy điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Tóm lại, bối cảnh mới được Đảng ta nhận định khái quát: “Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁵.

2. Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, vấn đề kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là vấn đề có tính nguyên tắc sống còn của cách mạng Việt Nam. Đổi mới nhận thức về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay không có nghĩa là xa rời những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà là kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận, tư tưởng đó vào hoàn cảnh cụ thể của dân tộc và thời đại, làm cho nó thể hiện và thực hiện một cách sống động trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Kiên định độc lập dân tộc trong thời đại ngày nay cần được nhận thức một cách đúng đắn, khoa học trên

cơ sở nghiên cứu sự vận động năng động, đầy mâu thuẫn và phức tạp của tình hình quốc tế. Độc lập dân tộc ngày nay hàm chứa những nội dung mới, toàn diện, rất động và mở. Các quốc gia, dân tộc muốn phát triển phải kết hợp chặt chẽ giữa giữ vững độc lập, tự chủ với mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc hiện nay là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biên giới của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc đổi mới; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; xây dựng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Những thành tựu của công cuộc đổi mới vừa qua đã và đang tạo ra thế và lực mới cho phép tăng cường giữ vững độc lập dân tộc, tự chủ và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới hiện nay và những năm tới hết sức phức tạp, khó lường, đầy bất định, bất an ảnh hưởng trực tiếp tới công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta, để bảo vệ độc lập dân tộc, bên cạnh yêu cầu giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và sự ổn định chính trị - xã hội, Việt Nam còn phải ứng phó với nhiều thách thức truyền thống và phi truyền thống đan xen, tác động qua lại lẫn nhau. Do đó, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là yêu cầu trọng yếu đối với mọi cấp, mọi ngành, chứ không phải riêng các lực lượng vũ trang, an ninh. Trong tình hình phức tạp hiện nay, để đạt được những mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đề ra, cần thực hiện đúng phương châm “nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng”. Theo đó, nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đủ sức chống chịu và thích ứng được với những biến động trên thế giới trực tiếp hay gián tiếp tác động tới nước ta trở thành một yêu cầu hết sức quan trọng. Nếu không bảo đảm độc lập, tự chủ về kinh tế thì nền kinh tế nước ta sẽ rơi vào tình thế hết sức khó khăn trước những biến động lớn trên thế giới. Phát huy nội lực, đồng thời phải biết tranh thủ ngoại lực một cách tối đa và có hiệu quả để tạo ra sức mạnh tổng hợp của dân tộc. Hợp tác, hội nhập nhưng phải giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính. “Trong thế giới

toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi”⁶.

Chủ nghĩa xã hội là gì? Giá trị và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội? Đây là những vấn đề luôn được đặt ra và cần được luận giải thấu đáo đối với Đảng Cộng sản, đối với những dân tộc lựa chọn con đường phát triển đất nước theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong những bước ngoặt của con đường phát triển ấy. Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, cho thấy rõ, những quan điểm của Người về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chính là sự quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam. Đây là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam định hướng phát triển dân tộc, là cơ sở vững chắc cho việc tiếp tục phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện mới. Những luận điểm quan trọng của Người thể hiện rõ bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội cần phải được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách cũng như trong quá trình tổ chức thực hiện của Đảng và Nhà nước, đó là “Chủ nghĩa xã hội là nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁷; “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁸; “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁹. Chủ nghĩa xã hội là một vấn đề hiện thực, phải luôn xuất phát từ thực tiễn khách quan, lịch sử cụ thể, không chủ quan, giáo điều. Cần phải không ngừng bổ sung và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phù hợp với đặc điểm của dân tộc và xu thế của thời đại.

Trước những biến động và phát triển của thời đại hiện nay, cần phải kiên định vững vàng trên con đường Hồ Chí Minh đã lựa chọn; giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, không để đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa, con đường bảo đảm cho độc lập của dân tộc, thật sự mang lại tự do và hạnh phúc cho nhân dân ta. Trong thế giới ngày nay, đối với mọi dân tộc lớn cũng như nhỏ, các quyền dân tộc, lợi ích dân tộc, ý thức dân tộc, bản sắc dân tộc trở thành sức mạnh tư tưởng, chính trị và vật chất cực kỳ to lớn. Chủ nghĩa xã hội phải được xây dựng trên mảnh đất của từng quốc gia dân tộc, gắn liền với đặc điểm lịch sử, truyền thống văn hóa và bản sắc của từng dân tộc. Không có chủ nghĩa xã hội hư vô dân tộc, cũng không có một khuôn mẫu chủ nghĩa xã hội chung cho mọi dân tộc. Chủ nghĩa xã hội không có mục tiêu nào quan trọng hơn là vì hạnh phúc của nhân dân. Do đó, nâng cao điều kiện và chất lượng cuộc sống của nhân dân là giá trị trung tâm của xã hội chủ nghĩa cần được xác lập và từng bước hiện thực hóa. Đây là tiêu chí để xem xét bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn công cuộc đổi mới và nghiên cứu lý luận, Đảng ta từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Mô hình tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay được Đảng ta xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011)¹⁰. Bên cạnh việc xác định những đặc trưng bản chất, cốt lõi của chủ nghĩa xã hội, Đảng ta ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đó là Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên chống phá. Trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Bên cạnh những mặt thuận lợi, tích cực, luôn có những mặt tiêu cực, thách thức đan xen. Do đó, “quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”¹¹; “Đó là cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có

tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới. Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng”¹².

Cục diện chính trị thế giới thay đổi đã tác động đến việc hình thành các trào lưu, xu hướng chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Điều này đòi hỏi Đảng ta trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phải luôn có tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, luôn luôn vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và nắm bắt các nguồn lực trí tuệ tiên tiến trên thế giới; không ngừng làm giàu vốn văn hóa, trí tuệ của mình, phục vụ cho nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững. Phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, mới tạo được bước phát triển đột phá về tư duy phát triển, “tư duy phát triển có thể được hiểu là tư duy dựa trên nền tảng khoa học và thực tiễn, nhận thức được đúng bản chất và thực trạng vấn đề, nhìn ra được xu thế và cơ chế khách quan của sự vận động, trên cơ sở đó xác định được định hướng chiến lược phát triển phù hợp, các nhân tố và thể chế thúc đẩy phát triển”¹³. Ngày nay, Đảng và Nhân dân Việt Nam đang thực hiện những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc gia và quốc tế có những biến động nhanh chóng và sâu sắc; phải giải quyết hàng loạt vấn đề lý luận và thực tiễn chưa từng có tiền lệ: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ xuất phát điểm tiền tư bản chủ nghĩa và trong bối cảnh đầy khó khăn của cách mạng thế giới; nhận thức về chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; nền văn hóa và con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng... Cần đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để kịp thời bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận và nền tảng tư tưởng của Đảng trên những vấn đề căn cốt này.

Cần nhận thức đúng và giải quyết tốt 10 mối quan hệ lớn được xác định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng¹⁴. Đây là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những

vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta; những mối quan hệ lớn đó được Đảng ta nhân mạnh cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả. Tuyệt đối không được cực đoan, phiến diện.

Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, yếu tố quyết định hàng đầu là Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, về trí tuệ và đạo đức, có như vậy mới nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới; toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải kiên định mục tiêu lý tưởng của mình; thường xuyên rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị; không bao giờ ngã nghiêng, dao động trong bất cứ tình huống nào. Đổi mới nhưng không “đổi màu”, phải không ngừng sáng tạo, nhưng không sa vào chủ nghĩa xét lại hay giáo điều, bảo thủ. Điều đó, đòi hỏi Đảng ta phải thường xuyên tổng kết thực tiễn đổi mới của đất nước với nhanh chóng nắm bắt, dự báo chính xác những diễn biến mau lẹ của thời cuộc, những xu hướng phát triển mới của thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, cập nhật những tri thức mới, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và những bài học thành công của các nước phù hợp với điều kiện nước ta, không ngừng bổ sung và hoàn thiện đường lối đổi mới, đáp ứng đòi hỏi khách quan của thực tiễn đất nước và phù hợp với xu thế của thời đại. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng, truyền lại bài học lớn về phong cách đổi mới; nhạy bén nắm bắt diễn biến lịch sử, chủ động tranh thủ thời cơ, giữ vững nguyên tắc và mạnh dạn sáng tạo, kịp thời đổi mới, gắn liền lý luận với hành động¹⁵. Trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, những vấn đề đặt ra đối với Đảng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng là phải giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải thật sự toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân; kiên quyết, kiên trì phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nhấn mạnh: “Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là

nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa”¹⁶; “Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng”¹⁷.

Một vấn đề cần được quan tâm chú trọng là xây dựng và củng cố niềm tin. Đây là điều không thể thiếu trong đời sống của một con người, của cả loài người, niềm tin là yếu tố cốt lõi cho sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động. Trong những bước ngoặt của diễn biến tình hình, những khúc quanh lịch sử, niềm tin càng trở nên cần thiết, quan trọng và đầy ý nghĩa. Xây dựng niềm tin xã hội là xây dựng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị, nhằm tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong xã hội, là chìa khóa để xây dựng và phát triển bền vững đất nước, nhằm mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Điều đáng lo ngại hiện nay đó là sự giảm sút niềm tin, lý tưởng, học thuyết, đối với chủ nghĩa xã hội, với con đường xã hội chủ nghĩa. Không chỉ một bộ phận người dân, mà ngay trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, thậm chí là cán bộ trung, cao cấp, có người ngại nói đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, sợ nói như vậy là bảo thủ, là không đổi mới; có người đã phai nhạt niềm tin lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, sai trái, trở thành kẻ bất mãn, cơ hội chính trị... Tình hình thế giới rất phức tạp, có nhiều đổi thay, mới mẻ; có nhiều khó khăn, thách thức mà chúng ta phải đối mặt và vượt qua. Sự nghiệp đổi mới, mở cửa càng đi vào chiều sâu thì tính phức tạp càng tăng lên, đòi hỏi phải giải quyết bao nhiêu mối quan hệ đan xen, chồng chéo, thậm chí dường như mâu thuẫn với nhau. Trong tình hình như thế, để giữ vững niềm tin, lý tưởng của mình, cần phải có sự tự tin, tự giác rất cao, hiểu biết rất sâu về quá trình phát triển đất nước và thế giới. Nếu không sẽ rơi vào tình trạng hoang mang, dao động, mất phương hướng, mất niềm tin vào con

Xem tiếp trang 49

Ba là, phát triển kinh tế truyền thông chính sách dựa trên quy luật và thực trạng quan hệ cung - cầu và đặc thù công chúng truyền thông chính sách của quốc gia và địa phương để nghiên cứu, phân tích, dự đoán, sử dụng hệ thống mạng của các thành phần thông minh.

Bốn là, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đại chúng về nghĩa vụ và trách nhiệm chính trị - xã hội khi tác nghiệp phục vụ nhu cầu thông tin của đồng bào DTTS trên địa bàn Thành phố, cần lưu ý đến nét đặc thù của người DTTS ở Thành phố.

Năm là, truyền thông chính sách không thoát ly với đấu tranh tư tưởng, lý luận; nâng cao chất lượng định hướng và hiệu quả quản lý mạng xã hội, củng cố thái độ kiên quyết, nâng tầm trình độ đấu tranh, phê phán của mỗi chủ thể, mỗi con người góp phần nâng cao nhận thức, ý thức của người DTTS về vai trò, tác động của truyền thông.

Sáu là, quán triệt và vận dụng quan điểm Đại hội XIII của Đảng về chủ trương xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại.

Thực hiện tốt quy hoạch, phát triển hệ thống báo chí, truyền thông. Sắp xếp ngành xuất bản, in và phát hành theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại hóa dựa trên Đề án, sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025 theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 22-5-2020 UBND TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên internet.

Bảy là, thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 01-02-2023 của UBND TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chiến lược CTDT giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó thực hiện việc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân vùng đồng bào DTTS; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước.

1, 2. Thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh thời điểm 00 giờ ngày 01-10-2019.

KIẾN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI...

Tiếp theo trang 33

đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn. Do đó, xây dựng và củng cố niềm tin khoa học vào mục tiêu, con đường chủ nghĩa xã hội là vấn đề hết sức quan trọng trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng ta hiện nay. Khi niềm tin của Nhân dân đối với Đảng được củng cố thì kẻ thù tư tưởng không thể lợi dụng xuyên tạc, chống phá. Phải có những giải pháp hữu hiệu để phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trong tình hình mới.

Cuối cùng, vấn đề “then chốt của then chốt” là phải đổi mới tư duy và hoàn thiện thể chế công tác cán bộ, để xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp vừa có đức vừa có tài, tiêu biểu về đức hy sinh, biết đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân lên trên hết; có tư duy đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu

trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

1, 4, 5, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 109; tr.103 - 104; t. 2, tr. 323; t. 1, tr. 39.

2. Nguyễn Đức Bình: *Chủ thuyết chính trị Việt Nam thời đại ngày nay*, Nxb CT-HC, H, 2014, tr. 179.

3, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr. 69, 70.

6, 11, 12, 16, 17. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 37, 25, 35, 29, 225.

7, 8, 9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 12, tr. 415; t. 1, tr. 610; t. 15, tr. 612

13. Trần Quốc Toàn: *Đổi mới tư duy phát triển để tạo sự phát triển bứt phá của đất nước trong giai đoạn mới*, Tạp chí Cộng sản, Số 989 (tháng 2-2022), tr. 57 - 58.

15. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb CTQG, H, 2009, tr. 219.